

TIẾNG GỌI CỦA ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ

Nguyên tác: Pháp sư Huệ Tịnh

Người dịch: Diệu Nguyên

Hiệu đính: Định Huệ

Tịnh Độ tông thư tiếng Việt-Sách tùy thân- Hệ giáo nghĩa BT03

TIẾNG GỌI CỦA ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ

【越文淨土系列 教理隨身書】彌陀的呼喚

Nguyên tác	Pháp sư Huệ Tịnh
Người dịch	Diệu Nguyên
Hiệu đính	Định Huệ
Biên tập	Trung tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang
Nơi xuất bản	Tịnh Độ Tông Văn Giáo Cơ Kim Hội
Địa chỉ	41, Alley 22, Lane 150, Sec.5, Shin-Yi Road, Taipei 11059, Taiwan
Điện thoại	+886-2-27580689
E-mail	amt@plb.tw

Printed in Taiwan in March 2021.

Ấn tống kinh sách miễn phí,
hoan nghênh nhận đọc, hoan nghênh hỗ trợ ấn tống.

— Nơi phiên dịch tại Việt Nam —

Trung tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang
Địa chỉ : Số 116, đường Hòa Bình, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 700 000
Điện thoại: + (84)366652268; + (84) 35782386
E-mail: bpdtnhdoavn@gmail.com

MỤC LỤC

I. TIN NHẬN DI-ĐÀ CỨU ĐỘ	7
II. NGUYỄN SANH DI-ĐÀ TỊNH ĐỘ.....	15
III. CHUYỂN XƯƠNG DI-ĐÀ PHẬT DANH	19
IV. KINH CHỨNG: ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ CỨU ĐỘ CHÚNG SANH	24
V. SỰ CHỨNG	37
1. Tín Chương thấy thế giới Cực Lạc.....	37
2. Dĩnh Đình thấy thế giới Cực Lạc	40
3. Thế giới Cực Lạc mà Thu Dung đã thấy	46
4. Liền mạng niệm Phật hóa giải được lũ quỷ	50
5. Niệm Phật tiêu trừ được nghiệp bị rết dựa	53
6. Liên tục niệm Phật khiến cho quỷ lui, được lành bệnh	57
7. Học theo mẹ chồng hướng về Tây phương tiến bước	60

8. Từ giả trước rồi ngồi vắng sanh an lành.....	64
9. Mật hạnh chuyên chí, ngồi vắng sanh thị chúng	65
10. Chuyên hạnh niệm Phật tự tại vắng sanh	66
11. Niệm Phật quyết định vắng sanh, Phật quang chiếu sáng	68
12. Quỷ lui, Thánh chúng đến rước.....	69
13. Lâm chung oan gia xuất hiện, niệm Phật được vắng sanh	70
14. Mười niệm ắt vắng sanh, cảm ứng Phật đến rước	73
PHẦN PHỤ	75
Mười điều tâm niệm của người niệm Phật.....	76

I. TIN NHẬN DI-ĐÀ CỨU ĐỘ

Bản hoài của đức Phật là mong muốn chúng sanh ngay trong hiện đời trực tiếp ra khỏi sáu nẻo sinh tử luân hồi. Vì thế, là người Phật tử chân chính nhất định không tham luyến tài sắc, danh lợi và dục lạc ở thế gian. Thấy rõ thế gian là hư giả, nhân sinh vô thường, sự hiện hữu của vạn vật với các phạm trù đối đãi phải trái, tốt xấu, thành bại, được mất, khổ vui, họa phúc v.v., tất cả chỉ là do nhân đời trước và duyên đời này tạm thời hòa hợp, bản thân chúng vốn không có tự thể, nếu đã chẳng phải là cố định không biến đổi thì cũng chẳng phải vĩnh viễn không diệt mất. Người có quan niệm này thì mới đầy đủ chính kiến của người học Phật, đây cũng chính là ‘Tam pháp ấn’ chư hành vô thường, chư pháp vô ngã, niết-bàn tịch tĩnh. Nhưng đối với người thế gian hiện nay mà nói, để đạt được điều đó thì rất khó. Nếu dựa vào pháp môn thông thường thì chẳng có cách gì đạt được, như thế thì chẳng phải là vĩnh viễn ở trong luân hồi chịu khổ đó sao? Vì thế, người chân

thật đạt được cảnh giới đó xứng đáng được gọi là bậc ‘đại trượng phu’.

Bậc cổ nhân nói: ‘Xuất gia là việc của bậc đại trượng phu’, chẳng phải là việc mà một vị nguyên soái có thể làm được, vì động cơ và mục đích xuất gia đều vì xuất ly sinh tử, đó chính là thoát khỏi tất cả phiền não trói buộc ở thế gian, hướng đến mục tiêu xuất thế gian niết-bàn tịch tĩnh ở phía trước. Thế nhưng, nếu thân tuy xuất gia mà tâm chưa xuất gia thì mới chỉ là ghi danh chứ chưa phải thật sự xuất gia, chỉ có hình thức mà không có nội dung. Vì thế mới nói: ‘Xuất ly là việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải là việc một vị tướng lĩnh có thể làm được’. Tuy nhiên, đức Phật lại không đang tâm nhìn chúng sanh cứ mãi chịu khổ luân hồi, dẫn cho phiền não sâu nặng không thể ngay trong đời này thoát ly tam giới, nhưng ít ra đời sau cũng không phải đọa vào ba đường ác chịu khổ, hoặc chí ít cũng được tái sinh làm người hoặc sinh lên cõi trời, đã không phải chịu khổ lại còn chắc chắn được gặp Phật pháp, có duyên học Phật; nhân đó nói về công đức của ngũ giới, thập thiện cho họ nghe, mục đích chính là ở chỗ này. Vì thế,

đời sau làm người hoặc sinh lên cõi trời chỉ là nấc thang tạm thời để lại có được nhân duyên học Phật, đây là việc bất đắc dĩ chứ chẳng phải là vì mục đích được làm người hoặc sinh lên cõi trời, lại càng chẳng phải vì chú trọng ở phước báo nhân thiên, vì ngũ giới và thập thiện ở cõi người, cõi trời đều là pháp thế gian, vẫn còn nhiễm ô, chẳng phải là đạo giải thoát.

Thế nhưng, nhìn lại người thế gian đã có ai thật sự đầy đủ công đức của ngũ giới, thập thiện? Đều là hư giả không chân thật. Chúng sanh chỉ quen thói ganh ghét đố kỵ, nịnh nọt bợ đỡ, tham tài háo sắc, tự tư tự lợi, nghiệp nặng chướng sâu, phiền não đầy dẫy. Đơn cử như ngũ giới: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, trong đó một giới còn giữ chưa thanh tịnh huống chi là thập thiện! Trong kinh nói: “Tâm thường nghĩ điều ác, miệng thường nói lời ác, thân thường làm việc ác, chưa từng có nổi một điều thiện”.

Lại nói:

*Tâm miệng khác biệt, lời nói và suy nghĩ
chẳng thật.*

Lại nói:

Mạng chung cận kề, hối sợ rồi bời.

Thử hỏi chúng ta có ai mà chẳng phải là người như thế! Tôi cũng chính là một người trong số đó, diện mạo của con người đích thực là như thế. Vậy hậu quả cuối cùng là thế nào? Đức Phật nói: ‘Tài, sắc, danh, thực, thụ là năm gốc rễ của địa ngục’. Lại nói: ‘Tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ đọa địa ngục’. Vì thế, đại sư Thiện Đạo đời Đường mới cảm thương mà than rằng:

*Bản thân hiện là phạm phu tội ác, thường bị
chìm đắm lưu chuyển trong sinh tử, không có
duyên xuất ly.*

Ý nói, con người đại đa số hành vi của họ là ‘phạm phu tội ác’, vận mệnh của họ ‘vĩnh viễn ở trong đường ác, không có cơ duyên ra khỏi’. Chúng ta đây chính là những chúng sanh như thế,

quả thật chẳng có cách gì hình dung được, rất đáng thương xót, cho nên đức Phật nói:

Tất cả chúng sanh đều là kẻ đáng thương.

Người có thể phát tâm xuất ly thì đích thực là bậc ‘đại trượng phu’, là người ‘xuất gia chân chính’, là người ‘học Phật chân chính’. Thế nhưng, phải làm thế nào khi mà đại đa số những chúng sanh ấy đều là những kẻ ‘thường bị chìm đắm nơi đường ác, vĩnh viễn ở trong luân hồi’? Đây chính là chỗ hiển bày đại bi nguyện lực của câu ‘Nam-mô A-di-đà Phật’. Đức Phật A-di-đà đã sớm biết được chúng ta là những chúng sanh thường phải chịu nỗi khổ chìm đắm lưu chuyển như thế, nên Ngài đã cảm thương, nói:

*Chúng sanh khổ nào thì Tôi khổ nào,
chúng sanh an vui thì Tôi an vui.*

Vì thế, Ngài mới phát nguyện: “Bất luận người nào cũng đều chắc chắn được cứu độ”. Ngài vì chúng ta mà trải qua thời gian năm kiếp phát bốn mươi tám đại nguyện, lại vì chúng ta mà trải qua

thời gian vô lượng kiếp tích lũy hạnh bồ-tát, sau đó mới hoàn thành năng lực khiến cho bất kỳ người nào cũng đều được vãng sanh về Tịnh Độ của Ngài. Công đức của đức Phật A-di-đà đều là vì những chúng sanh chỉ biết tạo ác, không biết tu hành như chúng ta, nhờ có đức Phật A-di-đà thành Phật mà chúng ta bỗng nhiên được lĩnh trọn công đức giải thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Tịnh Độ thành Phật, trở lại Ta-bà độ chúng sanh.

Nhưng đối với việc này chúng ta còn chưa nghe, chưa biết, chưa tin thì đích thị là hạng phàm phu tạo tội, chịu khổ luân hồi. Nếu có người nào nghe biết, tin nhận bản nguyện Di-đà, xưng niệm danh hiệu Di-đà thì nhất định vãng sanh, tuy chưa ra khỏi Ta-bà nhưng đã chẳng còn là chúng sanh ở Ta-bà; tuy chưa sinh về Cực Lạc mà đã là bồ-tát ở Cực Lạc rồi. Người ấy được ánh sáng của đức Phật A-di-đà mãi mãi nhiếp thủ không bỏ, công đức của Phật A-di-đà nạp vào trong tâm ta, ánh sáng của đức Phật Di-đà nhiếp thủ bảo hộ thân ta. Ta ở trong ánh sáng của Ngài, Ngài ở trong tín niệm của ta, ta vào trong tâm Phật, Phật vào trong

tâm ta, như lửa đốt cây, một thể không lìa, ta với Phật A-di-đà cùng đi, cùng đứng, cùng nằm, cùng ra vào, thành một thể. Ta khổ não thì Ngài khổ não, ta an vui thì Ngài an vui, thân Phật với thân phàm phu hợp thành một thể, tuy là phàm phu mà đồng với ngôi vị bồ-tát.

Phật pháp tuy nhiều, nhưng chỉ có bản nguyện của đức Phật A-di-đà là diệu pháp cứu khổ ban vui, là linh dược chuyển phàm thành thánh. Vì thế, phàm phu tội ác sâu nặng mà gặp được bản nguyện kim cang của đức Phật A-di-đà thì liền được kim khẩu của chư Phật khen ngợi:

*Người ấy là bạn lành của Ta,
địa vị ngang bằng với bồ-tát Di-lặc.*

Mục đích của đời người là học Phật, mà mục tiêu học Phật là ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, thành Phật độ chúng sanh. Chỉ có tin nhận nguyện lực cứu độ của đức Phật A-di-đà thì mới có thể lìa khổ được vui, thành Phật độ chúng sanh. Vì thế, mục đích của đời người chính là tin

nhận bản nguyện của đức Phật A-di-đà và xưng niệm danh hiệu Di-đà.

Đức Phật nói: ‘Cuộc đời là mộng’, ‘cuộc đời là khổ’. Đời người đã như giấc mộng lại còn bị khổ, người đã gặp được bản nguyện từ bi của đức Phật A-di-đà, lại còn được Ngài bảo hộ che chở, thì đó là người hạnh phúc nhất thế gian.

Trích *Huệ Tịnh pháp sư thư tín tập*,
bài 4. Mục đích của đời người (trang 3).

II. NGUYỄN SANH DI-ĐÀ TỊNH ĐỘ

Quan niệm về giá trị cuộc sống của người học Phật thường trái ngược hẳn với người thế gian, họ chẳng cần bàn luận so đo khổ vui, họa phúc ở đời, nhưng họ có thể nghe nhận Phật pháp rồi y giáo phụng hành. Đức Phật nói:

*Thân người khó được nay đã được
Phật pháp khó nghe nay đã nghe
Thân này không hướng đời này độ
Lại hướng đời nào độ thân này.*

Chúng ta nên tư duy kỹ một chút: Thân người khó được mà may mắn đời này đã được, nếu không được thân người thì hiện giờ chúng ta đã ở trong ba đường ác rồi. Nỗi khổ trong ba đường ác quả thật chẳng thể nói hết được, khổ hơn gấp trăm nghìn vạn ức lần so với bất kỳ nỗi khổ nào ở thế gian. Vậy sinh làm người thì khổ ở chỗ nào? Nếu so với ba đường ác thì cái khổ đó không phải là khổ, mà ngược lại cảm thấy được thân người là

vô cùng hạnh phúc, nếu không thì đã ở trong ba đường ác rồi.

Cũng tương tự như vậy, trên địa cầu này có gần sáu mươi ức nhân khẩu, chỉ tính riêng Đại Lục đã có mười mấy ức, nhưng có được mấy người học Phật? Có thể nói, chẳng được mấy người. May thay, chúng ta được nghe Phật pháp, lại được gặp bản nguyện Di-đà và trở thành một trong số thánh chúng ở Cực Lạc. Từ vô lượng kiếp lâu xa đến nay chúng ta đã tạo tội tạo nghiệp, chịu khổ chịu nạn sinh tử luân hồi, đời này chúng ta rất khó thoát khỏi, nhưng rất vui là cuối cùng nỗi khổ luân hồi cũng sẽ chấm dứt. Đời kế sau liền được thân Phật vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, được sinh mệnh vĩnh hằng, thân tâm tự tại, đi lại tự do trong vũ trụ, đồng thời còn độ khắp tất cả chúng sanh, kẻ oán người thân trong nhiều kiếp.

Bản chất của cuộc đời là khổ, cho nên đức Phật thường nói ‘đời người là khổ’, nhưng khổ cũng là nhân duyên để vào đạo. Thế nên, khi bắt đầu chuyển pháp luân, bài pháp đầu tiên đức Phật đã nói về ‘Khổ, tập, diệt, đạo’. Bởi vì ba cõi như

nhà lửa, sáu đường đều là biển khổ, trong biển khổ mê mông ấy, nếu chúng ta biết được khổ, chán khổ thì có thể tiến vào đạo, có thể hâm mộ Cực Lạc thì liền được vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói: “Phàm phu ở trong sinh tử, không thể tham mà không biết chán; Tịnh Độ Di-đà, không thể coi thường mà không hâm mộ; chán thì vĩnh viễn xa lìa Ta-bà, hâm mộ thì thường ở Cực Lạc”. Đời người thoáng qua như tia chớp, mà đời vị lai thì dài vô cùng vô tận, có thể dựa vào mấy mươi năm ngắn ngủi ở đời này mà thoát khỏi nỗi khổ luân hồi vô cùng vô tận thì còn hạnh phúc nào bằng!

Người tin bản nguyện thì rất an tâm, rất đầy đủ, là người hạnh phúc nhất trên đời, cuộc sống tối tăm trở thành cuộc sống nhiều màu sắc, sinh mệnh thống khổ trở thành sinh mệnh đầy pháp hỷ.

Bậc cổ đức nói:

*Nương thuyền nguyện đại bi, xuôi theo ánh
sáng qua biển lớn, khi gió đức tịch tĩnh thì
sóng họa tự dừng.*

Lại nói:

Tội chướng trở thành công đức, bằng với nước cùng một thể, nếu bằng nhiều thì nước cũng nhiều, tội chướng nhiều thì công đức cũng nhiều.

Tối tăm chuyển thành ánh sáng, bằng khổ trở thành nước pháp. Lại nữa, ‘hâm mộ thì thường ở Tịnh Độ’, hâm mộ tức là tín, người có tín tâm là đã ở Tịnh Độ rồi, đã ở Tịnh Độ thì liền chuyển khổ thành vui, tâm nhiều hoan hỷ.

Trích Huệ Tịnh pháp sư thư tín tập,
bài 18: Sống trên đời.

III. CHUYÊN XÙNG DI-ĐÀ PHẬT DANH

Pháp môn Tịnh Độ như đại sư Thiện Đạo nói có ‘chánh hạnh’ và ‘tạp hạnh’. Nếu người tu chánh hạnh thì một trăm phần trăm quyết định vãng sanh về Báo độ; người tu tạp hạnh thì trong một trăm người chẳng có được một, hai người; trong một nghìn người chẳng có được năm, ba người vãng sanh, hơn nữa, cũng không thể vãng sanh về Báo độ. Người tu tạp hạnh tuy có thể hồi hướng cầu vãng sanh, nhưng trở thành xa lạ đối với đức Phật A-di-đà chứ không có mối liên hệ thân thiết với Ngài, cho nên ánh sáng của đức Phật A-di-đà không chiếu soi nhiếp thủ.

Đại sư Thiện Đạo nói:

Hoảng nguyện nhiều môn bốn mươi tám

Chỉ riêng niệm Phật rất là thân

Người hay niệm Phật, Phật niệm người

Chuyên tâm nhớ Phật, Phật biết người.

Lại nói:

*Sắc thân Di-đà như núi vàng
Tướng hảo quang minh chiếu mười phương
Chỉ có niệm Phật ánh sáng nhiếp
Nên biết bản nguyện mạnh vô cùng.*

Lại nói:

*Tướng hảo rất nhiều tám vạn tư
Mỗi một ánh sáng chiếu mười phương
Ánh sáng không chiếu vì duyên khác
Chỉ tìm người niệm Phật vãng sanh.*

Lại nói:

*Phật quang chiếu khắp, chỉ nhiếp thủ người
niệm Phật.*

Công khóa mỗi ngày chẳng luận là bao lâu, toàn bộ đều niệm sáu chữ hồng danh ‘Nam-mô A-di-đà Phật’. Tất cả công đức của Phật A-di-đà trở thành danh, lấy danh để nhiếp vật, một câu A-di-đà Phật công đức đã viên mãn, có gì mà không đủ, sao còn phải cầu bên ngoài? Huống chi vãng sanh Tịnh Độ Cực Lạc chẳng phải dựa vào tự lực mà hoàn toàn nương vào tha lực, cho nên, không cần

bàn tới thân phận và tư cách của chúng sanh. Bất luận nam nữ già trẻ, bất luận xuất gia hay tại gia, hiền hay ngu, tội nặng hay nhẹ, có tu hành hay không tu hành, tâm thanh tịnh hay chẳng thanh tịnh, nhất tâm hay chẳng nhất tâm, tất cả đều không bàn tới, chỉ nương vào bản nguyện thì chắc chắn được vãng sanh. Cũng tức là chỉ cần nương vào sức bản nguyện bất tư nghị của đức Phật A-di-đà thì kẻ phạm tội thập ác, ngũ nghịch, báng pháp, xiển-đề cũng đều được vãng sanh. Nói nương sức bản nguyện, nghĩa là quyết định tin nhận sự cứu độ của đức Phật A-di-đà, nhất hướng xưng niệm danh hiệu Di-đà. Vì thế, vãng sanh Cực Lạc không bàn đến tự lực, mà chỉ nói về tha lực.

Người muốn vãng sanh Tịnh Độ trước hết phải biết bản nguyện của đức Phật A-di-đà. Ngài đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta, Ngài vì chúng ta mà thành tựu thế giới Cực Lạc, vì chúng ta mà thành tựu công đức và tư lương vãng sanh. Ngài thay chúng ta mà đảm đương tất cả, trả hết những món nợ nghiệp tội mà chúng ta đã nợ từ vô lượng kiếp đến nay, chuẩn bị chu đáo tư lương công đức để chúng ta từ Ta-bà vãng sanh đến Tịnh độ Cực Lạc,

tất cả đức Phật A-di-đà đã sớm chu toàn hết cho chúng ta rồi. Bởi chúng ta không biết, không tin, nên chưa thể lãnh thọ công đức của Phật A-di-đà, vì thế nên mới liên tục ở trong luân hồi, nay tin biết nương vào nguyện lực của đức Phật A-di-đà thì nhất định vãng sanh, một khi tin thì vĩnh viễn tin, trước sau như một, trước sau nhất quán. Từ nay về sau, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng đều nhất hướng chuyên xưng danh hiệu A-di-đà Phật, không niệm chư Phật, chư bồ-tát và các kinh chú khác, đại sư Thiện Đạo đã hết lòng hết dạ khuyên nhủ như thế.

Đại sư Thiện Đạo nói:

Hướng về bản nguyện Phật, ý là ở chỗ chúng sanh phải nhất hướng chuyên xưng danh hiệu Phật A-di-đà.

Lại nói:

Nhất tâm chuyên niệm Di-đà danh hiệu, đi đứng ngồi nằm, bất luận thời gian lâu hay mau, niệm niệm không bỏ, đây là chánh định nghiệp, vì thuận với bản nguyện của đức Phật A-di-đà.

Người quyết chí vãng sanh lẽ nào lại không tuân thủ?

Trích *Huệ Tịnh pháp sư thư tín tập*,
bài 19: Chánh hạnh và tạp hạnh.

IV. KINH CHỨNG: ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ CỨU ĐỘ CHÚNG SANH

1. Văn ‘chỉ mỗi đức Phật A-di-đà cứu độ chúng sanh’

Nguyện thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ nói:

Nếu Tôi thành Phật, mười phương chúng sanh chí tâm tin ưa, muốn sinh nước Tôi, cho đến mười niệm, nếu không vãng sanh thì Tôi không thành Chánh giác.

2. Văn ‘chúng sanh niệm Phật liền được vãng sanh’

Văn thành tựu nguyện thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Có các chúng sanh, nghe danh hiệu đức Phật
A-di-đà, tín tâm hoan hỉ cho đến một niệm,
chí tâm hồi hướng, nguyện sinh về cõi nước
Cực Lạc, liền được vãng sanh, trụ bậc bất
thoái chuyển.*

Kệ thành tựu nguyện thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Sức bản nguyện Di-đà
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được đến nước kia
Tự được bất thoái chuyển.*

3. Văn ‘thệ nguyện của đức Phật A-di-đà vượt hơn chư Phật’

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật A-di-đà phát thệ nguyện:

Tôi lập nguyện siêu thế.

Trong Di-đà kệ kinh, đức Thế Tôn khen ngợi thệ nguyện của đức Phật A-di-đà siêu việt thệ nguyện của chư Phật nói:

Phát nguyện vượt hơn chư Phật.

4. Văn ‘mười phương chư Phật khen ngợi đức Phật A-di-đà’

Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hạ có nói:

*Mười phương Hằng sa chư Phật Như Lai,
đều khen ngợi Phật Vô Lượng Thọ có oai
thần công đức bất khả tư nghị!*

5. Văn ‘đức Phật A-di-đà là vua trong các đức Phật, ánh sáng của Phật A-di-đà là tối tôn trong các ánh sáng’

Trong kinh Đại A-di-đà nói:

Vừa là vua trong các đức Phật, vừa là cực tôn trong các ánh sáng.

6. Văn ‘ánh sáng của đức Phật A-di-đà, chư Phật không thể sánh bằng’

Kinh Vô Lượng Thọ, quyển thượng nói

Oai thần ánh sáng của đức Phật Vô Lượng Thọ là tối tôn bậc nhất, ánh sáng của chư Phật không thể sánh bằng.

7. Văn ‘đức Phật A-di-đà là vị đại thí chủ’

Kệ trùng tụng trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói:

*Tôi trong vô lượng kiếp
Không làm đại thí chủ
Cứu khắp người cùng khổ
Thế không thành Chánh giác.*

8. Văn ‘đức Phật A-di-đà là bậc pháp vương cứu đời’

Trong *Vô Lượng Thọ Như Lai* hội nói:

*Tâm nếu không thể thường bố thí
Cứu người bần cùng thoát các khổ
Lợi ích thế gian khiến an lạc
Không thành đấng pháp vương cứu đời.*

9. Văn ‘đức Phật A-di-đà khiến cho tất cả sợ hãi trở thành an ổn’

Kệ tán Phật trong kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Tôi thể thành Phật
Hành khắp nguyện này
Tất cả sợ hãi
Thành đại an ổn.*

10. Văn ‘đức Phật A-di-đà khiến thành tựu các công đức’

Kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Vì chúng khai tạng pháp
Rộng thí công đức báu
Chuyên cầu pháp thanh tịnh
Bố thí lợi quần sanh.*

*Dùng đại trang nghiêm, đầy đủ các hạnh,
khiến cho các chúng sanh thành tựu công đức.*

11. Văn ‘đức Phật A-di-đà gánh vác gánh nặng cho chúng sanh’

Kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Làm người bạn không cần mời thỉnh của các
chúng sanh,
Gánh vác quần sanh, gánh lấy gánh nặng
cho họ.*

12. Văn ‘đức Phật A-di-đà xem chúng sanh như bản thân mình’

Kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Dùng pháp không thỉnh
Ban cho chúng sanh
Như con thuần hiếu
Yêu kính cha mẹ.*

13. Văn ‘đức Phật A-di-đà cứu độ chúng sanh trong ba đường’

Kinh Trang nghiêm nói:

Chúng sanh trong ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều sinh về cõi nước Tôi, tiếp nhận giáo pháp của Tôi, không bao lâu đều thành Phật.

14. Văn ‘đức Phật A-di-đà cứu độ chúng sanh ở địa ngục A-tỳ’

Kinh Trang nghiêm nói:

*Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ hết chúng sanh khổ A-tỳ.*

15. Văn ‘chỉ nhờ niệm Phật được thoát sinh tử’

Kinh Đại tập nói:

*Thời mạt pháp, úc úc người tu hành hiếm có
được một người đắc đạo, chỉ nương vào pháp
niệm Phật được thoát khỏi sinh tử.*

16. Văn ‘đức Phật A-di-đà vãng gọi mười phương chúng sinh’

Nguyện thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ nói:

*Mười phương chúng sanh, chí tâm tin ưa,
muốn sinh nước Tôi.*

Kinh Trang nghiêm nói:

*Chúng sanh luân hồi trong các cõi
Mau về nước Tôi hưởng an vui.*

17. Văn ‘đức Phật Thích-ca khuyên mười phương chúng sanh’

Kinh A-di-đà nói:

*Chúng sanh nghe rồi, phải nên phát nguyện,
nguyện sinh về cõi nước kia.*

*Nghe lời ấy rồi, phải nên phát nguyện, sinh
về cõi nước kia.*

*Nếu có người tin, phải nên phát nguyện, sinh
về cõi nước kia.*

18. Văn ‘đức Phật A-di-đà nhiếp thủ bảo hộ chúng sanh niệm Phật’

Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói:

*Ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới,
nhiếp thủ không bỏ chúng sanh niệm Phật.*

19. Văn đức Thế Tôn nói ‘niệm Phật là đa thiện căn đa phước đức’

Kinh A-di-đà nói:

*Không thể đem chút ít thiện căn phước đức
nhân duyên mà được sinh về cõi nước kia.*

*Nghe nói đến đức Phật A-di-đà, rồi chấp trì
danh hiệu, hoặc một ngày v.v., hoặc bảy ngày,
nhất tâm bất loạn.*

*Người ấy khi lâm chung, đức Phật A-di-đà
cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt.*

*Người ấy khi mạng chung, tâm không điên
đảo, liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc
của đức Phật A-di-đà.*

20. Văn ‘xưng danh là thiện căn có thể tiến vào niết-bàn’

Kinh Đại Bi nói:

*Một hạnh xưng danh hiệu Phật chính là
thiện căn tiến vào niết-bàn, không thể cùng
tận.*

21. Kệ ‘niệm Phật đều được thân tâm như Phật’

Kinh Trang nghiêm nói:

*Nếu Tôi thành Chánh giác
Lấy tên Vô Lượng Thọ
Chúng sanh nghe tên này
Đều đến cõi nước Tôi
Thân sắc vàng như Phật
Diệu tướng đều viên mãn
Cũng dùng tâm đại bi
Lợi ích các chúng sanh.*

22. Văn ‘chỉ niệm danh hiệu Di-đà diệt được tội sinh tử’

Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói:

*Chí tâm như thế, khiến tâm không dứt, đầy
đủ mười niệm xưng ‘Nam-mô A-di-đà Phật’.*

*Vì xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm
trừ được tám mươi ức kiếp tội sinh tử.*

V. SỰ CHỨNG

1. Tín Chương thấy thế giới Cực Lạc

Mùa hè năm 1994, ông bà Khuu Vĩnh Trường dẫn cháu nội Tín Chương đến nhà người láng giềng tên là Từ Khánh Quý để niệm Phật. Tín Chương niệm Phật rất lớn tiếng và chăm chú, niệm Phật một cách vô tư, khiến đại chúng đều rất cảm động. Một lúc sau, Tín Chương bỗng nói với bà nội ngồi bên cạnh:

- Bà nội ơi, con thấy đức Phật A-di-đà đang giảng kinh trong một căn phòng bằng vàng.

Bà nội nói:

- Trẻ con không được nói dối.

Tín Chương đáp:

- Nội ơi, con không có nói dối đâu, con thấy đức Phật A-di-đà thật mà!

Về đến nhà, Tín Chương lại nói với bà nội:

- Lúc chúng ta đang niệm Phật, con thấy đức Phật A-di-đà giảng kinh trong một căn phòng bằng vàng, hoa sen của Phật rất lớn, hoa sen của bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí thì nhỏ hơn một chút. Con còn thấy có cả chim bằng vàng, cây bằng vàng, nhà cửa cũng đều bằng vàng. Nó lại nói: Chỗ của đức Phật A-di-đà không có bùn đất, toàn bộ mặt đất là vàng ròng, khắp nơi ánh vàng sáng lấp lánh, đẹp vô cùng.

Một hôm, Tín Chương và bà nội đang xem chương trình “Đại lục tầm ký” trên truyền hình, giới thiệu những cảnh quan của đất nước, bà nội tấm tắc khen:

-Cảnh đẹp quá!

Tín Chương ngồi bên cạnh, nói:

- Cảnh đó có gì mà đẹp hả nội! Thế giới Tây phương Cực Lạc mới là đẹp!

Do vì bà nội mới học Phật, lại không biết chữ, nên chưa từng đọc kinh, nghe Tín Chương nói có vẻ nghiêm túc, bà bèn hỏi vị đồng tu là cư sĩ Khuê:

1. Tín Chương thấy thế giới Cực Lạc

- Tín Chương nhà tôi nói lúc nó đang niệm Phật, nó nhìn thấy thế giới Cực Lạc, Tây phương tam thánh, nhà cửa, cây cối, chim chóc đều bằng vàng, có phải thật như vậy không?

Cư sĩ Khuru trả lời:

- Trong *Kinh A-di-đà* nói: Thế giới Cực Lạc đất bằng vàng ròng, cung điện lầu các bằng bảy báu trang nghiêm, cây giăng từng hàng, đều bằng nhiều thứ châu báu tạo thành, tiếng chim hòa nhã diễn nói diệu pháp...

Sau khi nghe cư sĩ Khuru giới thiệu, bà mới tin lời Tín Chương nói hoàn toàn là sự thật.

(Khuru Vĩnh Trường thuật,
Khánh Tín ghi chép lại)

2. Dĩnh Đình thấy thế giới Cực Lạc

Sau khi cha tôi Lâm Chương Thu vãng sanh, do sức thần thông cảm ứng của đức Phật A-di-đà và cha tôi, nên khiến con tôi là Lâm Dĩnh Đình gặp được cơ duyên thù thắng, được đến thế giới Tây phương Cực Lạc, chứng minh những thánh cảnh thù thắng trang nghiêm ở Cực Lạc trong *kinh Vô Lượng Thọ* là có thật. Sự việc như sau:

Hàng ngày mỗi khi thức dậy, câu nói đầu tiên của Dĩnh Đình là hỏi: “Bữa ăn sáng của con đâu”? Thế nên, tôi thường bảo con trai tôi:

- Ông nội rất thương con, bây giờ ông đã ở thế giới Tây phương Cực Lạc, chỉ cần con nghĩ đến ông và niệm Phật A-di-đà thì ông sẽ nghe thấy, chỉ cần con niệm Phật A-di-đà là ông sẽ đến thăm con.

Sáng ngày 21 tháng giêng năm 2003, vài ngày trước khi vãng sanh tròn 5 năm của cha tôi, Dĩnh Đình (11 tuổi đang học lớp 4) được mẹ gọi dậy để

2. Dĩnh Đình thấy thế giới Cực Lạc

chuẩn bị đi học, con tôi vừa thức dậy, vẫn còn đang mơ mơ màng màng, nó nói:

- Mẹ ơi! Ông dẫn con đến thế giới Cực Lạc để ăn, thức ăn ở đó rất ngon, sao mẹ lại gọi con dậy?

Lúc cả nhà ăn tối, chị gái của Dĩnh Đình khen thức ăn ngon, Dĩnh Đình nghe thấy liền ‘hừ’ một tiếng:

- Thức ăn ở thế giới Cực Lạc mới gọi là ngon, chứ mấy món này làm sao mà ngon bằng được.

Mẹ hỏi Dĩnh Đình:

- Ông dẫn con đến thế giới Tây phương Cực Lạc như thế nào? Làm sao con biết đó là ông của con?

Dĩnh Đình trả lời:

- Thôi nào mẹ! Sao mà con lại không nhận ra ông nội chứ! Chỉ có điều là ông nội đã xuống tóc, toàn thân phóng ánh sáng, ông mặc y phục giống như y phục của đức Phật A-di-đà vậy. Mẹ biết không! Dưới chân ông có đóa hoa sen màu hồng rất to, to như cái bánh xe tải vậy, con và ông nội

đứng ở giữa nhụy sen xanh bay trên không trung, các đám mây bông bành ở dưới chân, gió thổi qua rất mát, rất dễ chịu! Không lâu sau, lại thấy rất nhiều đóa hoa sen, lớn có, nhỏ có, gồm nhiều màu sắc, màu tím, màu đỏ, màu hồng, màu vàng, màu trắng. Ông nói: “Trên hoa sen cũng có tên của các con đó! Phải luôn nhớ niệm A-di-đà Phật thì hoa sen của các con mới càng ngày càng nở to”. Con muốn tìm xem đóa hoa sen của con đang ở đâu.

Mẹ ơi, lạ quá! Nhà cửa ở nơi đó giống như cung điện của nhà vua, nhà cửa và cây cối toàn bằng vàng, tỏa ánh sáng, trên mặt đất trải đầy vàng, lá cây không giống lá cây mình trồng ở trước cửa nhà đâu, mà nó giống như miếng ngọc bội mẹ đang đeo trên người, rất nhiều màu sắc, chiếu sáng rực rỡ.

Mẹ hỏi Đinh Đình:

- Có phải là lưu ly bảy báu không?

Đinh Đình trả lời:

- Con cũng không biết là cái gì! Tóm lại là rất đẹp. Mẹ ơi! Sau này mẹ đừng dùng nước hoa nữa,

2. Dĩnh Đình thấy thế giới Cực Lạc

mẹ biết không? Ở thế giới Tây phương Cực Lạc, thỉnh thoảng trên trời lại có những cánh hoa đủ màu sắc phát phơ rơi xuống giống như mưa lất phất, nhưng con và ông không bị ướt, con hít một hơi thật dài, thật sâu, ôi sao mà thơm mát quá, nước hoa của các chị em còn kém xa!

Nơi đó còn có một cái ao phun nước rất to, nước trong ao biết ca hát, rất thần kỳ. Ông lấy nước trong ao cho con uống, uống vào rồi con thấy trí sáng ra, nước ngọt mát, mát cả đầu óc lẫn tâm can, dễ chịu hơn bơi lội.

Kế đến Dĩnh Đình lại hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, vì sao chúng ta ở đây phải thắp đèn mới sáng, mà hình dáng mỗi người cũng chẳng giống nhau? Rất là phiền! Còn ở thế giới Cực Lạc thì mọi người đều giống nhau, ăn mặc giống nhau, trên người ai cũng phát ra ánh sáng, cây cối, nhà cửa, mặt đất, nước đều phát ra ánh sáng, không cần phải thắp đèn cũng sáng, trông rất đẹp! Ánh sáng vàng dịu rất dễ chịu, ở đó có một ngọn núi rất cao, mọi người thử đoán xem đó là núi gì?

Chị Y Trăn nói:

-A Lý Sơn.

Dĩnh Đình cười ha hả, nói:

- Chị ơi, sao chị dốt vậy! A Lý Sơn làm sao mà chạy đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được chứ? Em nói cho chị biết một việc thần kỳ nhé. Ngọn núi mà em nhìn thấy đó là ngón chân của đức Phật A-di-đà, em muốn nhìn xem Phật A-di-đà có giống tượng Phật A-di-đà của mình thờ ở nhà không, nhưng đức Phật A-di-đà cao và to quá, nên không thể nào nhìn thấy gương mặt của Ngài được. Thân Ngài rất thơm, không cần dùng nước hoa mà cũng thơm như thế, thật là tuyệt vời! Chị ơi, em khuyên chị hãy mau đến chỗ đức Phật A-di-đà đi, da dẻ của chị sẽ trắng trẻo mịn màng ra đấy.

Ông bảo con cùng ông đánh lễ đức Phật A-di-đà, rồi ông hỏi con có đói không. Thần kỳ hơn là thức ăn ở đó biết bay, lợi hại hơn nữa là bay đến trước mặt con thì dừng lại, thức ăn ở đó siêu ngon, con đang ăn ngon lành thì mẹ gọi con dậy, tiếc

2. Dĩnh Đình thấy thế giới Cực Lạc

thật! Nếu không thì con nói với ông cho con đem về một ít để mọi người cùng ăn.

Liên tục mấy ngày liền, sau khi tan học về nhà, Dĩnh Đình làm bài rất nhanh, rồi chủ động đòi đi ngủ sớm, mẹ thấy lạ liền hỏi:

- Dĩnh Đình! Sao dạo gần đây con thường hay đi ngủ sớm vậy? Có phải trong người con không được khỏe không?

Dĩnh Đình cười, đáp:

- Dạ không! Con chỉ muốn đi ngủ sớm một tí, con một mục niệm A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật để xem ông có về dẫn con đến thế giới Tây phương Cực Lạc dạo chơi và ăn nữa không? Thức ăn ở đó ngon lắm, con rất muốn được ăn nữa.

(Ngày 21 tháng 6 năm 2003,
Lâm Vu Quốc ghi)

3. Thế giới Cực Lạc mà Thu Dung đã thấy

Bốn giờ chiều ngày 11 tháng 2 năm 2004, cha tôi (Hứa Kết Thanh) ngồi ngay nơi ghế dài ở phòng khách, vắng sanh an lành.

Sáng ngày 15 tháng 2, thím Tư nói với chúng tôi, đêm trước, bà mơ thấy một đóa hoa sen lớn sáng rực rỡ từ hướng Tây bay đến. Tôi nghĩ có lẽ là cha tôi ngồi tòa sen trở về, ngày đêm đó, tôi liền đến nhà thím Tư để tìm hiểu rõ hơn về giấc mơ đó.

Lúc ấy, em chú bác của tôi là Thu Dung nghe chúng tôi trò chuyện, nó đến gần và kể cho chúng tôi nghe: Ngay đêm ba tôi vắng sanh, trong mơ nó thấy đức Phật A-di-đà đứng trên hoa sen vàng, phóng ánh sáng lớn, cha tôi ngồi trên hoa sen đỏ từ phía Tây bay đến. Thân hình đức Phật A-di-đà vô cùng cao lớn, cao ngất trời xanh, tay và chân đức Phật rất lớn rất dài. Phật A-di-đà hiện tướng

3. Thế giới Cực Lạc mà Thu Dung đã thấy

xuất gia, thân đắp cà-sa đỏ, tai dài chấm vai, chân trần đứng trên hoa sen, hoa sen có hàng trăm loại ánh sáng và màu sắc khác nhau, không ngừng xoay tròn và biến hóa. Đức Phật A-di-đà không ngừng rải các đóa sen, trong tay Ngài cầm một xâu chuỗi và trao xâu chuỗi cho đệ tử bên cạnh Ngài. Em Dung còn nói, đức Phật A-di-đà đứng trước vầng mặt trời (ý nói là ánh sáng của Phật phóng ra), đức Phật phóng ra luồng ánh sáng đỏ giữa chạng mây.

Sau đó em còn nói, cha tôi ngồi trên hoa sen đỏ, hoa sen cũng không ngừng xoay tròn, nhìn cha tôi trẻ hẳn ra, trẻ như thanh niên hai mươi mấy tuổi, trẻ như tấm hình hồi cha tôi cười má tôi, tóc đen không có sợi nào bạc, sắc mặt cũng không thấy có vẻ đau bệnh, rất đẹp trai, rất soái ca! Em hỏi tôi: Sao bác lại trẻ ra thế?

Em còn nói nhìn thấy rất nhiều các pháp sư xuất gia theo sau đức Phật A-di-đà, nhiều đến nỗi đếm không xuể. Các ngài đều ngồi trên hoa sen nhiều màu khác nhau, màu trắng, màu đỏ, màu cà phê, màu tím, màu xanh... Trên hoa sen của đức

Phật A-di-đà có rất nhiều hạt châu báu rất lớn, sáng lấp lánh, nó định với tay ra lượm, đức Phật A-di-đà liền biết và Ngài xua tay chặn lại. Em nói, vừa khởi niệm là Phật liền biết, thật là không thể nghĩ bàn.

Em nhìn thấy tất cả nhà cửa ở trên đó đều không giống với nhà ở thế gian, vì đều xây bằng đá quý và còn phát ra ánh sáng. Em nói với đức Phật A-di-đà:

- Chỗ ở của Ngài rất đẹp, con cũng muốn được đi theo Ngài.

Phật A-di-đà khoát tay bảo:

- Nhân duyên của con chưa đến, con còn phải niệm Phật nhiều nhiều thêm nữa!

Tôi lại hỏi em:

- Em có thấy ở chỗ Phật A-di-đà đất đai có trái vàng không?

Em nói chỉ thấy toàn là nước, mênh mông như biển cả, em cảm thấy rất kỳ lạ, vì đứng trên mặt nước chẳng những không bị chìm mà còn có thể

3. Thế giới Cực Lạc mà Thu Dung đã thấy

đi lại một cách tự tại. Nó rất thích châu báu trên hoa sen của đức Phật A-di-đà, tiếc là không nhặt được hạt nào đem về, thật là đáng tiếc!

Sau đó, từ trong thân đức Phật phóng ra một luồng ánh sáng chiếu trên người em, em cảm thấy cả người nóng ran. Cuối cùng, đức Phật A-di-đà và cha tôi cùng với chúng xuất gia đều rời đi về hướng tây.

Em giật mình tỉnh giấc, mồ hôi đầm đìa, nhưng cảm thấy rất nhẹ nhàng thoải mái, em tôi vốn bị đau tức ngực hơn một năm nay do tai nạn xe cộ, mà giờ bỗng nhiên hết hẳn. Thêm vào đó, em thường hay nửa đêm thức dậy đi tiểu, nhưng cái đêm nằm mơ thì em ngủ một giấc đến tận 9 giờ sáng.

Em chưa từng đọc qua kinh điển Tịnh Độ, cũng không biết sự trang nghiêm thù thắng ở thế giới Tây phương Cực Lạc, nhưng những điều em thấy trong mơ đều khế hợp với những gì được miêu tả trong kinh.

Sau khi nghe em kể về thánh cảnh trong giấc mơ, chúng tôi đều pháp hỷ sung mãn, vui mừng hơn hở, cha tôi đã thực hiện lời hứa lúc sinh tiền, đến báo mộng cho chúng tôi biết ông đã được đức Phật A-di-đà và các vị thánh chúng đến tiếp dẫn ông vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc rồi!

(Khánh Tín ghi)

4. Liều mạng niệm Phật hóa giải được lũ quỷ

Ông Vương Thiết San người Bắc Thông Châu, vào thời nhà Thanh làm quan Bố chính sứ ở tỉnh Quảng Tây. Bấy giờ, tỉnh Quảng Tây có rất nhiều thổ phỉ, khi làm quan binh bị đạo, ông đã tiêu diệt các đảng thổ phỉ, số người bị giết rất nhiều.

Bốn năm trước ông lâm trọng bệnh, vừa chớp mắt thì thấy đang ở trong một căn nhà rất lớn, rất tối, bị lũ quỷ rượt đuổi, quá sợ hãi ông giật mình tỉnh giấc. Hồi lâu ông chớp mắt, lại thấy cảnh tượng như cũ rồi lại giật mình tỉnh giấc, cứ thế ba

ngày đêm liên tiếp ông không ngủ, chỉ còn hơi thở thoi thóp.

Vợ ông thấy vậy liền nói:

- Ông như thế này thì làm sao khỏe lại được? Ông hãy niệm 'Nam-mô A-di-đà Phật' đi, niệm Phật sẽ hết bệnh.

Ông Thiết San nghe xong, liền niệm Phật liên tục, liều mạng mà niệm. Không bao lâu ông ngủ thiếp đi, ngủ một giấc ngon lành, không còn thấy cảnh bị quỷ rượt đuổi nữa, dần dần bệnh tình cũng hết hẳn, từ đó ông ăn chay trường và niệm Phật.

Đây là câu chuyện một năm trước ông Thiết San cùng ông Trần Tích Chu đến viếng chùa, chính miệng ông kể lại cho Quang tôi nghe.

(Ấn Quang đại sư gia ngôn lục,
2.1)

Lời bàn:

Vương Thiết San là một tướng lĩnh, chỉ cần một câu quân lệnh của ông ban ra thì hàng vạn người mất mạng, cuộc đời ông chỉ toàn là tạo nghiệp, đã thế ông lại không tin Phật pháp, không biết giáo lý và cũng chưa quy y Tam bảo. Khi ông bệnh nặng nguy cấp, ông thường thấy lũ quỷ hiện ra, ba ngày liên tiếp không chợp mắt, mạng sống chỉ còn trong sớm tối. Các pháp tu như tham thiền, học đạo, trai đàn bái sám v.v., đều không cứu được ông, chỉ có pháp môn niệm Phật bất khả tư nghị. Ông vừa niệm A-di-đà Phật thì bấy quỷ liền dời xa, ông lại tiếp tục niệm thì đêm đó ngủ rất ngon giấc, ông niệm liên tục thì bệnh nặng cũng dần khỏi hẳn. Thế nên, bất luận thiện hay ác, không hỏi tin hay nghi, pháp môn niệm Phật là pháp viên đốn, đơn giản và dễ dàng bậc nhất, không pháp nào có thể so sánh được.

5. Niệm Phật tiêu trừ được nghiệp bị rết dựa

Vào một ngày tháng 8 âm lịch năm 2003, bỗng nhiên tôi cảm thấy toàn thân không còn sức lực, ngay cả nói chuyện cũng không ra hơi. Tôi đến bệnh viện kiểm tra, kết quả bác sĩ tây y kết luận mọi thứ đều bình thường, chẳng có bệnh tật gì cả, bác sĩ đông y bắt mạch bảo tôi bị tinh, khí, thần suy nhược. Tôi uống thuốc đông y hơn một tháng vẫn không có hiệu quả, bệnh tình ngày càng nặng. Hằng ngày tôi không có cách nào làm việc được, chỉ nằm trên giường, cảm thấy vô cùng đau khổ, trong lòng thầm nghĩ: “Chẳng lẽ suốt đời này mình cứ như thế sao, vậy là tiêu rồi!”.

Đến ngày 27 tháng 9, tôi chợt vỡ lẽ: “Nếu uống thuốc đã không có hiệu quả thì chẳng phải đó là do nghiệp chướng sai khiến hay sao?”. Thế nên, tôi liền đi đến liên xã Viên Lâm thỉnh giáo pháp sư Giám Nhân, thưa tình trạng của tôi cho pháp sư nghe:

- Toàn thân con cảm thấy không còn sức lực, mắt thâm quầng, con đi kiểm tra, tây y bảo không có bệnh, uống thuốc đông y cũng không có hiệu quả. Sức khỏe con sa sút đến độ suốt ngày phải nằm trên giường, lúc nửa tỉnh nửa mê con thường mơ thấy hai con rết dài hơn một tấc bò trên người.

Sư phụ nghe xong liền gia trì cho tôi và cũng quy y cho con rết trong mơ của tôi. Thầy lại dạy tôi mỗi ngày sớm tối niệm thánh hiệu Phật A-di-đà, mỗi thời một giờ rưỡi, một ngày là ba giờ đồng hồ, niệm trọn 49 ngày và hồi hướng cho oán thân trái chủ.

Bình thường tôi không có thói quen niệm Phật, khi nghe sư phụ khai thị xong, tôi giống như được uống một thang thuốc hay, sau khi về nhà, tôi bắt đầu niệm Phật.

Kể cũng lạ, mỗi lần niệm Phật xong tôi liền có tinh thần làm việc (tôi làm nghề thợ may), sức khỏe dần dần hồi phục. Đến ngày thứ 19, trong lòng tôi muốn cảm tạ ơn Phật A-di-đà, nhưng trong nhà lại không có tượng Phật, nên tôi liền

chạy đến liên xã Viên Lâm để thỉnh tượng Tây phương tam thánh. Ngay hôm đó tôi lạy Phật, tôi nói với Phật A-di-đà: “Nếu hai con rết trong mơ quả thật là nghiệp chướng của con, cầu xin đức Phật A-di-đà từ bi chứng minh cho con. Con nguyện đem công đức niệm Phật này hồi hướng cho nó, mong rằng có thể hóa giải được nghiệp chướng từ trước đến nay của con”.

Khoảng 3 giờ đồng hồ sau, niệm Phật xong, tôi đi cầu, trong bồn cầu chợt xuất hiện một con rết dài khoảng 10 cm. Tôi bàng hoàng sững sốt, liền gọi chồng đến xem, anh cũng rất kinh ngạc. Lúc đó, chúng tôi suy đoán rất nhiều: “Chẳng lẽ có con rết thật bò trên người tôi, nên lúc tôi đi vệ sinh nó rớt xuống bồn cầu sao”? Nhưng nơi đây là khu nội thành của thành phố Chương Hóa, chứ đâu phải ở dưới quê, mà tôi ở mãi trong nhà không hề đi ra ngoài thì ở đâu ra mà lại có rết? Tôi lại nghĩ: “Chắc không phải là con rết trong mơ đâu!”.

Hơn một giờ sau, trong bồn cầu lại xuất hiện một con rết khác to hơn (khoảng 15 cm), thật

không thể nghĩ bàn! Nhắm đúng ngay hôm tôi thỉnh tượng Tây phương tam thánh về, lại xuất hiện hai con rất lớn.

Sau đó, mỗi ngày tôi đều lên hai thời khóa niệm Phật sớm tối không dứt, đến ngày 17 tháng 10 là vừa tròn 49 ngày, công đức viên mãn, sức khỏe của tôi cũng hồi phục hẳn.

Niệm Phật có thể tiêu túc nghiệp, cảm tạ sự khai thị của pháp sư Giám Nhân ở liên xã Viên Lâm.

Ngưỡng nguyện mỗi chúng sanh đều biết niệm Phật, lạy Phật thì có thể được tiêu nghiệp chướng, tăng phước huệ!

Nam-mô A-di-đà Phật!

(Tháng giêng năm 2004,
Diệu Tĩnh ghi)

6. Liên tục niệm Phật khiến cho quỷ lui, được lành bệnh

Bệnh tật của con người phần lớn đều liên quan đến nghiệp báo, khi chưa hết nghiệp mà muốn bệnh mau lành thì phải cầu đến Phật lực gia hộ. Có những câu chuyện thật về bệnh hiểm nghèo mà các bác sĩ đông, tây y không trị được, nhưng nhờ cầu Phật bồ-tát gia hộ mà được khỏi bệnh, giống như câu chuyện gần đây của ông Thiệu Liên Ngạc, nhờ niệm Phật mà được lành bệnh.

Ông Thiệu là người Hàng Châu, năm 19 tuổi mắc bệnh nặng ở Thượng Hải, ông đến bệnh viện Bảo Long để chữa trị, sau đó bác sĩ chẩn đoán bệnh của ông không còn hi vọng nữa.

Sau khi nhập viện bảy ngày, bỗng nhiên ông nhìn thấy những tên đầu trâu mặt ngựa, tiểu quỷ dạ xoa xông đến bên giường ông. Lúc đó đèn điện trong phòng sáng trưng, mà tinh thần của ông cũng rất tỉnh táo, biết là họ đến bắt ông, ông sắp

chết rồi. Ông liền mạnh dạn ngồi dậy, rồi suy nghĩ: “Nếu đã có quý thần thì nhất định sẽ có Phật và bồ-tát”. Ông liền nhớ đến sáu chữ ‘Nam-mô A-di-đà Phật’, thế là ông lớn tiếng niệm Nam-mô A-di-đà Phật.

Khi ông vừa niệm được mấy câu thì bầy quỷ đột nhiên lùi lại vài bước, không dám đến gần ông nữa. Ông Thiệu cảm thấy sáu chữ này có oai lực bất khả tư nghị, có thể đẩy lùi đám quỷ tập kích, nghĩ thế, nên ông thành tâm thành ý niệm Phật không ngừng. Do vì tiểu quỷ không bắt được ông, nên Diêm Vương cũng phải đích thân đến. Diêm vương mặc áo bào lục, đầu đội mũ, thế nhưng ông ấy cũng bị danh hiệu Phật cản lại, không tiếp cận ông Thiệu được.

Ông Thiệu thấy Phật lực vĩ đại như thế, nên càng niệm Phật to tiếng hơn. Các bác sĩ trong bệnh viện cho rằng tiếng niệm Phật của ông làm phiền những bệnh nhân khác, họ đến khuyên ông không nên niệm nữa, nhưng trong thời khắc sinh tử này ông Thiệu làm sao mà chịu ngừng lại chứ! Bác sĩ hết cách, đành phải dời ông sang một phòng

6. Liên tục niệm Phật khiến cho quỷ lui, được lành bệnh

bệnh khác. Ông Thiệu vẫn tiếp tục niệm Phật. Trải qua năm ngày như thế, hôm đó bỗng nhiên ông nhìn thấy một tia sáng vàng như sao băng rơi xuống trước mặt ông, vằng ánh sáng to dần và trong khoảnh khắc thì sáng cả một vùng. Trong ánh sáng, có một vị Phật thân sắc vàng, đứng giữa không trung, dưới chân có một vầng mây sắc vàng, thân Phật phóng ra ánh sáng, tay trái cầm xương chuỗi, tay phải để trên ngực, nhìn ông Thiệu mỉm cười, từ bi vui vẻ và rất thân thiết, thì ra đó là đức Phật A-di-đà! Lúc đó, lũ quỷ biến mất lúc nào không hay, ngay sau đó Phật cũng ẩn đi.

Ông Thiệu đã tận mắt thấy Phật A-di-đà giáng lâm, ông càng hào hứng. Bệnh khổ của ông đã tan biến, ngày hôm sau ông được xuất viện, thân thể ông nhẹ nhàng, mạnh khỏe và hồi phục như xưa.

(*Khả hứa tắc hứa*, Trần Hải Lượng)

7. Học theo mẹ chồng hướng về Tây phương tiến bước

Mẹ chồng tôi sống ở quê nhà khu Bả Tửu Doanh, huyện Thành Lâm Hải trong một căn nhà nhỏ. Bà hòa nhã dễ mến, lương thiện hiền từ, quan hệ với láng giềng rất tốt. Tôi kết hôn với con trai duy nhất của bà là lão Trương đã 30 năm. Vợ chồng chúng tôi làm việc tại Hàng Châu. Vào những dịp lễ tết tôi thường theo ông xã về thăm mẹ chồng, chúng tôi mua gà, cá...thức ăn mặn về cho bà ăn, nhưng bà đều nhường cho chúng tôi ăn, bà chỉ ăn cải muối mặn, đậu hũ, rau cải... Lúc đó, tôi còn tưởng mẹ chồng tôi quá tiết kiệm.

Thường ngày, bà rất ít nói chuyện và cũng ít khi cùng chúng tôi nói chuyện phiếm thể gian, đối với đứa cháu nội bà cũng chẳng nhiệt tình, lúc nào cũng chỉ mấp máy đôi môi (lúc đó tôi không biết là bà đang niệm Phật).

7. Học theo mẹ chồng hướng về Tây phương tiến bước

Năm 1986, đó là lần cuối cùng tôi gặp mẹ chồng, tôi phát hiện trong giỏ mây của bà có nhang, đèn và xôi chuối v.v... Đến bây giờ tôi mới biết bà là một bà lão nhất tâm niệm Phật, khi đi đứng nằm ngồi lúc nào bà cũng không ngừng niệm Nam-mô A-di-đà Phật.

Năm 1987, bà được 82 tuổi, vào giữa tháng 12, đột nhiên tôi nhận được cuộc điện thoại đường dài từ Lâm Hải gọi đến, nói: “Mẹ bệnh nặng, kêu lão Trương về ngay”. Chồng tôi vội về quê nhà, thấy tinh thần mẹ rất tốt, chẳng thấy có vẻ bệnh hoạn gì, nhưng bà nói với con trai về rất nghiêm túc:

- Mẹ ở trên thế gian này không còn bao lâu nữa.

Đồng thời, bà dặn dò sắp đặt hậu sự một cách rành mạch. Chồng tôi thấy mẹ vẫn còn khỏe mạnh bình thường, tưởng rằng người già hay nghĩ quẩn nói bừa, nên an ủi bà vài câu qua loa. Chồng tôi do vì lúc về nhà quá gấp, công việc trong cơ quan chưa kịp sắp xếp, nên định hôm sau sẽ đón

chuyển xe đầu tiên trở về Hàng Châu, biết vậy mẹ cũng gật đầu đồng ý, rồi bảo anh đi ngủ sớm.

Sáng hôm sau, chị Hoa là người láng giềng bỗng nhiên chạy đến phòng chờ xe nói với chồng tôi:

- Tôi thấy cửa phòng bà không đóng, nên đem tô cháo vào phòng mời bà ăn, nhưng không ngờ bà đã ngồi trên giường mà qua đời rồi.

Chồng tôi vội vàng quay về nhà, chỉ thấy mẹ ngồi trên giường, y phục chỉnh tề, gương mặt hồng hào, nét mặt an lành, một tướng tốt của người vãng sanh Cực Lạc.

Năm 1988, tôi cũng bắt đầu tin Phật, biết rõ nhất tâm niệm Phật thì được vãng sanh Tây phương, chấm dứt sinh tử. Lúc trước tôi thường cho rằng niệm Phật là con đường đi của những ông già bà lão không biết chữ, còn tôi đã tốt nghiệp đại học, có văn hóa thì không thể giống một bà lão tối ngày chỉ biết đốt hương niệm Phật được, mà phải cao cấp hơn. Thế nên, tôi dự tính tu trì pháp môn Thiền tông thượng thừa, tôi cũng

7. Học theo mẹ chồng hướng về Tây phương tiến bước

xem các sách Thiền, đọc các công án, ngữ lục, nhưng không có minh sư, tôi lại không thiết thực dụng công, nên ngày tháng trôi qua chỉ uống phí mất thời gian mà thôi. Giờ đây, thấy mẹ chồng thân không bệnh khổ, tâm không tham luyến, biết trước giờ chết, người thật việc thật về tướng tốt vãng sanh, luôn luôn là tiếng chuông cảnh tỉnh cho tôi. Quyển *Văn sao tinh hoa lục* lại càng thôi thúc tôi, cổ vũ tôi, hướng dẫn tôi tu trì pháp môn Tịnh Độ. Đại sư Ấn Quang có dạy: “Phàm phu thời mạt pháp, muốn chứng được Thánh quả mà không nương vào pháp môn Tịnh Độ thì đều là hư vọng”. Những khai thị của đại sư hướng dẫn quy hướng Tịnh Độ, quả thật như từng ngọn đèn sáng phá tan đi sự ngu muội của tôi.

Hiện nay tôi tin sâu pháp trì danh niệm Phật là pháp môn bao trùm khắp ba căn thượng, trung, hạ. Tôi quyết tâm đi theo con đường của mẹ chồng tôi, không kiêu ngạo, không nôn nóng, thành tâm, kiên trì hướng về Tây phương Cực Lạc tiến bước.

(Trần Bồi Hựu)

8. Từ già trước rồi ngồi vãng sanh an lành

Mùa xuân năm 1923, tôi có việc đến Zimbabwe, ở nhờ nhà một vị quan chức cấp cao. Phu nhân ông ấy vốn là người không tin Phật, đột nhiên lại thiết lập Phật đường, sớm tối thắp hương, tôi hỏi bà ấy nguyên nhân vì sao tin Phật thì bà nói:

- Tháng trước có một người đồng hương Trần thị đến nhà từ già tôi, bà nói rằng 3 giờ chiều ngày mai sẽ về Cực Lạc. Lúc đó tôi đích thân đến nhà Trần thị đưa tiễn bà. Tôi cho rằng không bệnh về Tây, e là lời nói của ma. Đến 3 giờ chiều, những bạn đạo tập hợp đông đủ, Trần thị tắm gội xong ngồi ở giữa nhà, đại chúng vây quanh niệm Phật, chỉ trong phút chốc mùi hương lạ ngào ngạt xông vào mũi, hương thơm trước nay chưa từng ngửi thấy. Đúng 3 giờ, Trần thị quả nhiên ngồi vãng sanh an lành, nét mặt bà tươi tắn như còn sống.

Bởi mắt thấy tai nghe việc linh ứng như vậy, nên tôi mới tin Phật.

(Hiện đại niệm Phật vắng sanh thân kiến thân văn ký
-Hà Khản Như)

9. Mật hạnh chuyên chí, ngồi vắng sanh thị chúng

Mùa hè năm 1924, tôi ở am Cực Lạc tại Bắc Kinh, nghe nói ở trong một hẻm nhỏ, có vị cư sĩ già, ngày thường mọi người không ai biết ông là người tu hành. Một hôm, thấy ông mang nhiều thư đi gửi bưu điện, người nhà không ai hiểu ý của ông.

Ngày hôm sau trời mưa to, rất nhiều bạn già đội mưa đến từ sớm.

Người nhà hỏi khách đến có việc gì?

Những người khách đưa thư cho người nhà xem rồi nói:

-Ông nhà viết thư hẹn chúng tôi đến để tiễn ông vãng sanh, sao người nhà lại không ai hay biết vậy?

Con cháu trong nhà ai nấy đều kinh ngạc, nét mặt biến sắc, nói:

-Sáng nay ông vẫn còn khỏe, ăn cháo xong ông liền trở về phòng.

Con cháu liền dẫn những người khách đến trước giường ông lão thì thấy ông đã ngồi kiết già trên giường, an nhiên vãng sanh, nét mặt như người còn sống.

(Hiện đại niệm Phật vãng sanh thân kiến thân văn ký
- Hà Khả Như)

10. Chuyên hạnh niệm Phật tự tại vãng sanh

Bà Ngô Cửu Muội vào năm 1992 bà được 83 tuổi, là người ở đội 14, thôn Thang Liên, làng Đường Thị, thành phố Trương Gia Cảng, tỉnh

10. Chuyên hạnh niệm Phật tự tại vãng sanh

Giang Tô. Từ nhỏ bà hết lòng kính tin Phật pháp, theo mẹ ăn chay niệm Phật.

Tháng chạp âm lịch năm 1992, bà bị bệnh nhẹ, nên dặn con gái là Chu Huệ Cẩm gọi người anh và cháu trai ở phương xa nhất định phải về nhà trong vòng ba ngày 15, 16, 17.

Vào ngày 15, con trai và cháu nội đều trở về nhà đông đủ, bà mừng rỡ trò chuyện cùng con cháu. Đến ngày 17 bà nói với con gái:

- Hôm nay con nấu cơm sớm hơn mọi ngày nhé, trưa nay mẹ sẽ vãng sanh.

Đến 10 giờ, con gái bà đi nấu cơm trưa, con trai và cháu nội ngồi bên giường nói chuyện với bà, bà còn kêu cháu nội niệm Phật A-di-đà. Một lát sau bà bảo cháu nội gọi cô nó vào, con gái Huệ Cẩm vừa bước vào trong phòng bà, bà đưa tay lên vẫy chào tạm biệt con gái rồi an nhiên vãng sanh.

(Tháng 3 năm 2001,
Chu Huệ Cẩm thuật, Tiền Ngọc Anh ghi)

11. Niệm Phật quyết định vãng sanh, Phật quang chiếu sáng

Ông Vương Ngân Tượng ở Tiềm Sơn, tỉnh An Huy, khi về già ông dựng một mái nhà tranh trên đỉnh núi, ở một mình niệm Phật ngày đêm không dứt. Ông hay xuống núi nói pháp cho người qua đường, rằng: ‘Niệm Phật quyết định vãng sanh Cực Lạc’.

Một hôm, dân cư xa gần thấy đều thấy mái nhà tranh của ông bốc cháy, họ đều thương tiếc ông, nghĩ rằng ông Vương Ngân Tượng có nhân lành niệm Phật, lẽ ra không gặp phải nạn lửa cháy như thế. Có người hiếu kỳ leo lên núi xem, vừa lên đỉnh núi thì thấy Tây thiên Phật quang tỏa chiếu xuống, bao trùm cả mái nhà tranh, lén nhìn vào cửa sổ thì thấy ông Vương Ngân Tượng ngồi kiết già trên giường, đã ngưng thở nhiều giờ.

*(Hiện đại niệm Phật vãng sanh thân kiến thân văn ký
- Hà Khản Như)*

12. Quỷ lui, Thánh chúng đến rước

Cư sĩ nam họ Lưu, người Thiên Tân, nhà ở trang Vạn Đức. Bình sinh ông tuy biết Phật pháp, nhưng không niệm Phật thường xuyên mà lại tạo nghiệp sát rất nhiều. Vào giữa tháng 3 năm nay, ông mắc bệnh nặng, bà xã ông là người tin Phật nên đã mời liên hữu đến trợ niệm cho ông từ 10 giờ sáng đến hơn 10 giờ tối.

Trong số các liên hữu, có người có mắt âm dương, có thể nhìn thấy quỷ Hắc Bạch vô thường đến, tay cầm kim bài xuất hiện ở đầu giường, nhưng dần dần lui đi trong tiếng niệm Phật. Người dẫn đầu trợ niệm là cư sĩ Quan, giúp bệnh nhân sám hối trước Phật, cầu Phật tiếp dẫn. Trợ niệm đến 2 giờ chiều, cư sĩ Quan thấy Phật quang chiếu sáng, đức Phật A-di-đà và các Thánh chúng Tây phương hiện ra, tất cả những người trợ niệm đều quỳ xuống đánh lễ, lớn tiếng niệm Phật, cư sĩ Lưu đứng trên hoa sen đi theo Phật trong tiếng trợ niệm của mọi người.

Khi đưa xe linh cữu đi hỏa táng, mọi người đều nghe thấy trên xe có tiếng niệm Phật, ban đầu cứ nghĩ là máy niệm Phật đang niệm, sau đó mới biết chẳng có máy niệm Phật nào cả, thật là điều không thể nghĩ bàn.

(Cư sĩ Lâm ở Hà Đông,
thành phố Thiên Tân cung cấp bản thảo)

13. Lâm chung oan gia xuất hiện, niệm Phật được vãng sanh

Ông Quách Á Chương là nông dân ở làng Vương Giang, trấn Giác Mỹ, thành phố Long Hải, năm nay 60 tuổi. Ngày 26 tháng 8 nhuận âm lịch, ông đã an lành vãng sanh Tây phương Tịnh Độ trong tiếng niệm Phật.

Từ nhỏ ông làm nghề nông, ba năm gần đây ông trở thành hộ nuôi cá chuyên nghiệp. Ông thường bị đau bao tử, năm nay sức khỏe càng yếu thêm, đến bệnh viện kiểm tra thì phát hiện ông bị

ung thư bao tử giai đoạn cuối, ông uống thuốc và điều dưỡng tại nhà.

Khoảng tháng 8, bệnh tình trở nặng, bụng ông to như cái trống, đau đớn đến nỗi khiến ông trằn trọc không ngủ, tính khí hung hãn như cọp. Cứ cách hai giờ đồng hồ là phải tiêm cho ông một mũi thuốc giảm đau. Ông còn nói, thấy các quái vật dưới đáy biển, vợ ông cũng thường thấy những oan hồn đã chết đứng lấp ló trước cửa nhà nhìn vào.

Thật may mắn là ông gặp được thiện tri thức niệm Phật, khuyên ông niệm A-di-đà Phật, nếu thọ mạng chưa hết thì sớm được bình phục, nếu mạng số đã đến thì cầu mong Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây phương Tịnh Độ. Nghe xong ông rất vui mừng, nhận lấy chuỗi tràng bắt đầu niệm danh hiệu Phật A-di-đà, gia quyến cùng niệm với ông.

Sau khi niệm Phật, ông tự cảm thấy đau đớn giảm đi, mỗi ngày chỉ tiêm hai mũi thuốc giảm đau, không còn nhìn thấy hình ảnh những quái vật trong biển nữa, tinh thần cũng trở nên an ổn.

Niệm Phật đến ngày thứ năm thì ông có thể nhẹ nhàng xuống giường tìm thức ăn. Nhìn thấy hình Tây phương tam thánh đang treo trên tường lấp lánh phát sáng, biết giờ vãng sanh sắp đến, ông chấp tay ngồi kiết già trên giường (suốt cuộc đời ông chưa từng có cử chỉ này). Ông từ từ khép miệng lại, nét mặt hiện vẻ mỉm cười, an nhàn từ trần, cái bụng to như cái trống cũng xẹp xuống như lúc bình thường.

Sau tám giờ đồng hồ, toàn thân ông lạnh ngắt, chỉ trên đỉnh đầu có hơi ấm. Người nhà tắm rửa thay áo cho ông, toàn thân ông mềm mại, nét mặt như còn sống, có các tướng lành lúc lâm chung, chứng minh ông đã vãng sanh không còn nghi ngờ gì.

Một tháng sau, gia quyến nằm mộng thấy ông ở phía sau tam thánh Phật đến an ủi họ.

(Ngày 25 tháng 11 năm 1995,
Lâm Vũ Xuyên ghi)

14. Mười niệm ắt vãng sanh, cảm ứng Phật đến rước

Cư sĩ Châu Bảo Hoa ở thôn Đông, làng Phụng Sơn, huyện Cao Thuần, tỉnh Giang Tô. Cô giới thiệu rằng ở xứ đó có một giáo viên trung học tên là Hàn Hữu Tài, 41 tuổi, mẹ và em trai của anh ta đều tin Phật, nhưng bản thân anh lại không tin, mà cũng không chê bai. Về sau anh bị bệnh ung thư dạ dày dày đặc, đến lúc sắp chết anh đột nhiên tỉnh ngộ. Có người khuyên anh niệm Phật, anh nghe theo lời khuyên và nói: “Không tin thì thôi, tin rồi thì không nghi”. Biết mình không ngồi được, nên anh nằm tĩnh tâm niệm Phật, anh cứ nằm như thế suốt không ngồi dậy nổi, bất chợt anh đòi ngồi dậy, mọi người hỏi nguyên nhân vì sao thì anh nói:

- Phật đến rồi, nằm là không cung kính.

Anh lại hỏi:

- Mọi người không thấy Phật sao?

Nói xong, khoảng 5 phút sau thì anh ra đi.

Do vì tâm chí thành của anh mà cảm ứng được Phật đến rước, việc này đã chứng minh rằng lâm chung mười niệm được vãng sanh Cực Lạc, chẳng phải lời hư dối.

Việc xảy ra vào 22 giờ ngày 12 tháng 12 Âm lịch (1991).

(Pháp sư Chân Từ cung cấp bản thảo)

PHẦN PHỤ



Mười điều tâm niệm của người niệm Phật

1. Cung kính tín thuận Di-đà; quan tâm yêu thương giúp đỡ người khác; đối với bản thân thì khiêm hạ, nhu hòa.
2. Giữ luân thường đạo lý, hết lòng làm tròn bốn phận, bỏ việc tà vạy, giữ lòng chân thành; phụng sự việc công, tuân thủ pháp luật, làm người dân lương thiện.
3. Tự biết mình là kẻ ngu si, tội ác hơn người khác; không có một chút tư cách để đánh giá người khác.

Chẳng nói thị phi, chẳng nghe thị phi, chẳng truyền đạt thị phi, chẳng so sánh thị phi.

Chẳng tìm lỗi người, chẳng nói lỗi người, chẳng kể việc riêng tư của người, chẳng tranh nhân ngã.

Chẳng trái nhân quả, chẳng ôm lòng oán hận, chẳng có tâm giả dối, dua nịnh.

4. Kính yêu hòa thuận với lục thân quyến thuộc, tôn sùng đức hạnh, phát tâm nhân từ, thích tu kính nhường.

Vẻ mặt hiền hòa, lời nói dịu dàng, vui vẻ mỉm cười, thương tưởng chúng sanh, ân cần với người.

Khiêm hạ cung kính, chẳng khởi tâm kiêu mạn, thường thấy hổ thẹn, muốn báo đáp ân Phật.

5. Giúp người an tâm, giúp người vui vẻ, giúp người hy vọng, giúp người lợi ích.

Xử sự với lòng chân thật, với lòng yêu thương, với lòng biết ơn, với lòng cung kính.

Xử sự phải nắm lấy nguyên tắc căn bản, đồng thời phải khéo biết chừng mực.

Xử sự đứng trên lập trường của đối phương để dễ thông cảm tha thứ.

Xử sự phải tự mình cam chịu thiệt thòi, không so đo tính toán.

6. Học tâm đại bi của Phật, Phật A-di-đà đối với ta như thế nào thì ta đối với người khác cũng như thế ấy.

7. Sinh hoạt phải giản đơn, chân chất thật thà.

Nói năng phải thành khẩn, hòa nhã.

Oai nghi phải khoan thai, không vội vàng hấp tấp.

8. Chối tội, cướp công là hành vi của kẻ tiểu nhân; giấu tội, khoe công cũng là việc bình thường của mọi người.

Nhường điều tốt đẹp, công lao cho người là hạnh của người quân tử.

Chia sẻ điều xấu của người, cùng gánh lấy lỗi lầm với người dù mình không phạm để cho người giảm bớt áp lực là điều mà người có đức hạnh sâu dày phải làm.

9. Quy luật vận hành của trời đất (luật nhân quả), kẻ kiêu mạn tự mãn thì bị tổn phước, người khiêm tốn thì được giúp cho càng đầy đủ.

Trời đất, quỷ thần và mọi người đều ghét kẻ kiêu ngạo tự mãn thì kẻ ấy làm sao không bị tai họa? Người khiêm hạ tích đức được trời đất, quỷ thần và mọi người ủng hộ thì làm sao mà không phát đạt và hưởng được nhiều phước?

10. Người ở địa vị thấp hèn muốn hiển đạt, trước tiên phải làm cho người khác cảm nhận rằng người ấy có đức khiêm hạ. Vì người ấy có đức khiêm hạ, mới có thể nhận lãnh những lời dạy hay, cho nên người ấy được lợi ích vô cùng.

(Pháp sư Huệ Tịnh soạn)

SÁCH TÙY THÂN – HỆ GIÁO NGHĨA

MÃ SÁCH 編 號	TÊN SÁCH 書 名
BT01	TÔNG CHỈ TÔNG TỊNH ĐỘ 淨土宗宗旨
BT02	MỤC ĐÍCH CỦA ĐỜI NGƯỜI 人生之目的
BT03	TIẾNG GỌI CỦA ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ 彌陀的呼喚
BT04	NIỆM PHẬT CHẮC CHẴN VẮNG SANH 念佛必定往生
BT05	NIỆM PHẬT MỘT MÔN THÂM NHẬP 念佛一門深入